

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
N
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2020/HSST
Ngày: 24/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị P Thảo

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Nghề nghiệp: giáo viên hưu trí

2. Bà Võ P Nga

Nghề nghiệp: cán bộ hưu trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Dũng - cán bộ Tòa án nhân dân Quận N Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N tham gia phiên tòa:

Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐ9XXST-HS ngày 28/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2020/HSST-QĐ ngày 18/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim M**; tên gọi khác: Út; giới tính: Nữ; sinh ngày 19/02/1970 tại: TP. Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 352/14B E, Phường F, Quận N, TP. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 432A/12B D, Phường J, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh; Học vấn: 6/12; nghề nghiệp: tạp vụ; con ông Vũ Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1927; CM: không có; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: không; tạm giam từ ngày 09/01/2020 “có mặt”.

2. Họ và tên: **Vũ Thị Thu P**; tên gọi khác: Vũ Hà; giới tính: Nữ; sinh ngày 25/4/1968 tại: TP. Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 352/14B E, Phường F, Quận N, TP. Hồ Chí Minh; Học vấn: 9/12; nghề nghiệp: nội trợ; con ông Vũ Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1927; CM, con: không có; tiền sự: Không; tiền án: không; biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

+ *Người bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1927.

Địa chỉ: 352/14B E, Phường F, Quận N, TP. Hồ Chí Minh.

+ *Người đại diện hợp pháp của bị hại – bà Nguyễn Thị H:*

Ông Vũ Văn D, sinh năm 1958

Địa chỉ: 73/9 hẻm 52, đường X, phường Z, Quận Y, TP. Hồ Chí Minh. (Là con ruột, con cả trong gia đình). “có mặt”

2. Bà Vũ Thị Thu M, sinh năm 1968

Địa chỉ: 352/14B E, Phường F, Quận N, TP. Hồ Chí Minh. “có mặt”

3. Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1970

Địa chỉ: 432A/12B S, Phường J, Quận Z, TP. Hồ Chí Minh. “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 03/03/2019, Nguyễn Thị Kim P (sinh năm: 1970, ngụ tại: 352/14B E, Phường F, Quận N) cùng với Vũ Thị Thu M (sinh năm: 1965, ngụ tại: 450/13 A, Phường J, Quận Z) ngồi trước nhà số 352/14B E, Phường F, Quận N. Lúc này, Nguyễn Thị Kim P có mâu thuẫn với chị ruột là Vũ Thị Thu M (sinh năm: 1968, cùng ngụ tại nhà số: 352/14B E, Phường F, Quận N) nên cự cãi với nhau. Trong lúc P và M cãi nhau thì M đi vào phòng vệ sinh lấy 01 chai nhựa chứa dung dịch lỏng hiệu “Sifa chất thông cống siêu sạch” tạt trúng vào người của P. Do bị nóng rát nên P vào phòng vệ sinh dùng nước rửa rồi đi đến Công an Phường F, Quận N trình báo. Sau đó, P về nhà và tiếp tục cãi nhau với M. P và M dùng tay nắm tóc xô xát với nhau. P cầm chìa khóa xe máy trên tay phải đâm vào vùng cổ và trán của M 03 cái gây thương tích cho M. M lấy 01 cây gỗ có sẵn trong nhà để đánh P nhưng bị Phong Trung Kim T (sinh năm: 1996) là con của P can ngăn và giật lấy cây gỗ. P bỏ đi ra đường và đứng trước nhà thì M tiếp tục lấy chai nhựa chứa dung dịch lỏng hiệu “Sifa chất thông cống siêu sạch” đứng trong nhà tạt thẳng ra cửa nhà nhằm vào người của P. Lúc này, bà Nguyễn Thị H (sinh năm: 1927, là mẹ ruột của P và M) đang ngồi trước cửa nhà nên bị dung dịch do M tạt trúng người. Sự việc sau đó được Công an Phường F, Quận N lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra công an Quận N. Sau khi sự việc xảy ra, M và P đều có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 191/TgT.19 ngày 17/04/2019 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh, kết luận tỷ lệ thương tích của Nguyễn Thị Kim P là 00%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 221/TgT.19 ngày 25/03/2019 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh, kết luận tỷ lệ thương tích của Vũ Thị Thu M.

- Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện:

+ Không còn dấu vết gì tại vùng cổ, gáy.

Có tỉ lệ 00%.

Không có cơ sở định hung khí.

+Còn:

Một sẹo kích thước 2x0,15 cm rõ tại vùng trán, ảnh hưởng thẩm mỹ.

Có tỉ lệ 07%.

Thương tích do vật tày, vật tày có cạnh, vật sắc, sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

Một sẹo tăng sắc tố, lõm nhẹ kích thước 1x (0,1 – 0,2) cm, ảnh hưởng thẩm mỹ.

Có tỉ lệ 07%.

Thương tích do vật sắc, sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

Cái chìa khóa do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận N cung cấp gây ra được hai vết thương này.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 14%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 317/TgT.19 ngày 25/04/2019 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh, kết luận tỷ lệ thương tích của Nguyễn Thị H:

- Bỏng da rải rác trên cơ thể, hiện:

+ Còn vết tăng sắc tố rải rác tại vùng ngoài mày, mắt và gò má phải trên diện 8x(0,5x – 1,3) cm, ảnh hưởng thẩm mỹ.

Có tỉ lệ 11%.

+ Còn các vết thương đóng mày tại:

Vùng ngực phải kích thước 3,2 x 2,3 cm.

Có tỉ lệ 02%.

Mặt trước 1/3 dưới đùi phải kích thước 3,5 x 2 cm.

Có tỉ lệ 02%.

Mặt trong gối và ½ trên cẳng chân phải trên diện 36 x 10 cm.

Có tỉ lệ 04%.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%.

Thương tích do bị bỏng nhiệt hoặc bỏng chất ăn mòn.

Chai chứa dung dịch acid do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận N cung cấp gây ra được các thương tích này.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 125/ĐC.2019 ngày 26/03/2019 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Mẫu dung dịch bên trong chai nhựa màu trắng, có nhãn hiệu “Sifa chất thông cống siêu sạch: có nồng độ axit sunfuric là 49,2%.

Axit sunfuric là axit mạnh, nguy hiểm. Khi tạt lên người axit này gây tổn thương da và mắt ở nhiều mức độ khác nhau; trường hợp nặng có thể gây tử vong.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, P và M khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định tỷ lệ thương tật.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 13/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận N đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kim P và Vũ Thị Thu M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Vũ Thị Thu M và Nguyễn Thị Kim P đều có đơn không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu ai phải bồi thường cho nhau. Đối với bà Nguyễn Thị H có đại diện hợp pháp là ông Vũ Văn D không yêu cầu khởi tố vụ án, không yêu cầu xử lý hình sự đối với Vũ Thị Thu M về

hành vi gây thương tích cho bà H và không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim P và Vũ Thị Thu M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Phần bồi thường dân sự: không ai có yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định.

Quá trình đối đáp, tranh luận các bị cáo, những người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì khác, không phát sinh tình tiết nào mới.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi nên không tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan điều tra Công an Quận N, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thị Kim P và Vũ Thị Thu M phù hợp với nhau và còn phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai những người làm chứng cùng các Kết luận giám định pháp y về thương tích; Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 125/ĐC.2019 ngày 26/03/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Tp. Hồ Chí Minh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo có quan hệ là chị em ruột với nhau, xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày nên vào khoảng 10 giờ, ngày 03/3/2019 tại nhà số 352/14B E, Phường F, Quận N, Nguyễn Thị Kim P và Vũ Thị Thu M đã xảy ra cự cãi, xô xát nhau. Quá trình xảy ra xô xát Nguyễn Thị Kim P đã có hành vi dùng chìa khóa xe máy là hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đâm vào vùng cổ, trán của Vũ Thị Thu M gây thương tích có tỷ lệ thương tật theo giám định là 14%; còn Vũ Thị Thu M có hành vi dùng chai nhựa màu trắng có chứa dung dịch có nhãn hiệu “Sifa chất thông cống siêu sạch” có nồng độ axit sunfuric là 49,2% quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tạt vào

người của P nhưng trúng vào người bà Nguyễn Thị H là mẹ ruột của P và M đang ngồi gần đó thuộc điểm d khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 gây thương tích có tỷ lệ thương tật theo giám định là 18%. Như vậy, hành vi của Nguyễn Thị Kim P và Vũ Thị Thu M đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận N là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn trên địa bàn, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Đối với hành vi của Vũ Thị Thu M còn áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội đối với người từ 70 tuổi trở lên quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét các tình tiết các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 và các bị cáo phạm tội lần đầu; người bị hại đều có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 chìa khóa xe máy dài 8,6 cm có cán bằng nhựa màu đen dài 3 cm, phần kim loại dài 5,6 cm đã được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Kim P và hình dấu Công an Phường F, Quận N; 01 chai nhựa màu trắng, bên trong có chứa dung dịch lỏng, bên ngoài chai nhựa có nhãn hiệu “Sifa chất thông cống siêu sạch” đã được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Vũ Thị Thu M và hình dấu Công an Phường F, Quận N, đây là hung khí, hóa chất nguy hiểm các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội và 01 cây gỗ dài 93,3 cm, kiểu dáng tròn, 01 đầu có đường kính cm, đầu còn lại có đường kính 2,5 cm do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2020 giữa Công an Quận N và Chi cục Thi hành án dân sự Quận N).

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kim P (Út) và Vũ Thị Thu M (Vũ Hà) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Thị Kim P 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2020. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Vũ Thị Thu M 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa xe máy dài 8,6 cm có cán bằng nhựa màu đen dài 3 cm, phần kim loại dài 5,6 cm đã được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Kim P và hình dấu Công an Phường F, Quận N; 01 chai nhựa màu trắng, bên trong có chứa dung dịch lỏng, bên ngoài chai nhựa có nhãn hiệu “Sifa chất thông cống siêu sạch” đã được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Vũ Thị Thu M và hình dấu Công an Phường F, Quận N và 01 cây gỗ dài 93,3 cm, kiểu dáng tròn, 01 đầu có đường kính 3cm, đầu còn lại có đường kính 2,5 cm đã được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Vũ Thị Thu M và hình dấu Công an Phường F, Quận N. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2020 giữa Công an Quận N và Chi cục Thi hành án dân sự Quận N)

- Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------|-----|
| . Bị cáo | (1) |
| . Người tham gia tố tụng | (4) |
| . CA TPHCM (PC 53) | (1) |
| . TAND TP.HCM | (1) |
| . Sở Tư pháp TP.HCM | (1) |
| . VKSND Q4 | (2) |
| . CA Q4 | (2) |
| . THADS Q4 | (1) |
| . THAHS Q4 | (3) |
| . Lưu VP - hồ sơ. | (2) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị P Thảo